

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/DS-ST

Ngày: 26/02/2025

V/v tranh chấp "Bảo lãnh"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Nguyễn Thanh Hải

2. ông Tạ Quang Đức

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Cum Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 26/02/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Bảo lãnh" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-DS ngày 20/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐXXST-DS ngày 06/02/2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: ông Nguyễn Ngọc Rô Đ, sinh năm 1979. Địa chỉ: số G - B V, phường A, quận N, TP .. Có mặt

* Bị đơn: ông Trần Ngọc H, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện P, TP .. Vắng mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Võ Thị Huyền T, sinh năm 2002. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, TP .. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - ông Nguyễn Ngọc Rô Đ trình bày:

Bà Võ Thị Huyền T có nợ ông Nguyễn Ngọc Rô Đ tiền mua bán nhà đất theo hợp đồng vay tiền số công chứng 3214, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD

ngày 09/12/2022 giữa ông Nguyễn Ngọc Rô Đ và bà Võ Thị Huyền T tại văn phòng C. Trong thời gian này bà T đã thanh toán nợ cho ông Rô Đ một phần còn nợ lại số tiền 1.000.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả đến ngày 14/7/2024 với số tiền là 510.000.000 đồng.

Ngoài ra, ông Trần Ngọc H và bà Nguyễn Thị P đứng ra nhận trả nợ thay cho bà T và đồng ý ủy quyền giao toàn bộ tài sản thế chấp cho ông Rô Đ thay mặt đứng ra bán tài sản thế chấp này để trả nợ cho ngân hàng, số tiền dư ông Rô Đ sẽ thu hồi nợ của mình theo hợp đồng ủy quyền số công chứng 2837, quyền số 02/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/7/2023 tại văn phòng C1. Ông Rô Đ đã thanh toán cho ngân hàng S tổng số tiền 559.762.000 đồng.

Ông Rô Đ yêu cầu ông Trần Ngọc H và bà Nguyễn Thị P trả tổng cộng số tiền là 2.069.720.000 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi trả dứt nợ.

Theo đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và đơn sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện ông Nguyễn Ngọc Rô Đ trình bày:

Ông Rô Đ rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 559.762.000 đồng theo hợp đồng ủy quyền số công chứng 2837, quyền số 02/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/7/2023 tại văn phòng C1.

Đồng thời, ông Rô Đ rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị P, chỉ yêu cầu Trần Ngọc H là người đứng ra bảo lãnh trả nợ thay cho bà T số tiền 1.000.000.000 đồng do việc mua bán đất trên là ông H nhờ bà T đứng tên dùm.

Tuy nhiên, ông H cố tình lách mặt không thực hiện theo cam kết. Nhận thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Do đó, ông Rô Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: buộc ông Trần Ngọc H trả tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 09/12/2024 với số tiền là 1.332.000.000 đồng (Trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng và nợ lãi là 332.000.000 đồng (lãi suất 1.66%/tháng x 20 tháng)) và buộc ông H tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi trả dứt nợ.

Theo bản tự khai của ông Trần Ngọc H trình bày:

Ông có mua một thửa đất của ông Rô Đ và còn nợ lại số tiền 1.000.000.000đ do bà Võ Thị Huyền T đứng tên.

Ông có nhờ ông Rô Đ đóng lãi tại ngân hàng S là 452.000.000 đồng. Tổng hai khoản nợ là 1.452.000.000 đồng và ông cũng đã ký ủy quyền toàn phần tài sản vay tại ngân hàng S giải quyết nợ với ngân hàng S và nợ với ông Rô Đ.

Đến nay nợ gốc và lãi là 1.800.000.000 đồng và ông chấp nhận, thống nhất giao tài sản tại ngân hàng S và để trả số nợ vay này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H thực hiện nghĩa vụ thay cho bà T trả lại tiền vay và lãi suất phát sinh. Vì vậy xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Bảo lãnh*”. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã G, huyện P, TP .. Do đó, Theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên vụ án không hòa giải được. Sau khi thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết nên Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét về nội dung:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc và nợ lãi tổng cộng số tiền tạm tính đến ngày 09/12/2024 với số tiền là 1.332.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 335 quy định “*Bảo lãnh là việc người thứ ba (sau đây là bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (sau đây gọi là bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (sau đây gọi là bên được bảo lãnh), nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ*”. Xét thấy, theo bản tự khai ngày 29/8/2024 ông Trần Ngọc H đã thừa nhận nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu tính lãi và đồng ý hủy hợp đồng vay tiền số công chứng 3214, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/12/2022 giữa ông Nguyễn Ngọc Rô Đ và bà Võ Thị Huyền T tại văn phòng C. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và có lợi cho phía bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 559.762.000 đồng theo hợp đồng ủy quyền số công chứng 2837, quyển số 02/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/7/2023 tại văn phòng C1 và yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị P nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với các yêu cầu này.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: các đương sự được thực hiện theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 150 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 335, Điều 336 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc Rô Đ.
- 2/ Buộc ông Trần Ngọc H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Ngọc Rô Đ số tiền là 1.000.000.000đ (một tỷ đồng), khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi án có hiệu lực và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- 3/ Hủy hợp đồng vay tiền số công chứng 3214, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/12/2022 giữa ông Nguyễn Ngọc Rô Đ và bà Võ Thị Huyền T tại văn phòng C.

- 4/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 559.762.000 đồng theo hợp đồng ủy quyền số công chứng 2837, quyền số 02/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/7/2023 tại văn phòng C1 và yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị P.

- 5/ Án phí dân sự sơ thẩm:

5.1/ Ông Trần Ngọc H phải chịu 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5.2/ Ông Nguyễn Ngọc Rô Đ được nhận lại 36.697.000đ (ba mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi bảy ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006630 ngày 11/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- 6/ Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án đối với các đương sự có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo.

- 7/ Trường hợp, Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- Chi CTHADS H. Phong Điền;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phi Long